

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Thế Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 02-09-1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hoàng Thịnh, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
Lô 81, MBQH 122, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phạm Thế Anh, Trường Đại học Hồng Đức, 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.

Điện thoại nhà riêng: 02373910918 Di động: 09 41 07 07 15 E-mail: phamtheanh@hdu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2004 đến năm 2009: Giảng viên, Khoa Kỹ thuật Công nghệ, Trường Đại học Hồng Đức

- Từ năm 2009 đến năm 2014: Giảng viên, Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông, Trường Đại học Hồng Đức

- Từ năm 2014 đến năm 2017: Giảng viên, Phó Trưởng khoa, Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông, Trường Đại học Hồng Đức

- Từ năm 2017 đến năm 2019: Giảng viên, Trưởng khoa, Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông, Trường Đại học Hồng Đức

- Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông, Trường Đại học Hồng Đức

- Địa chỉ cơ quan: 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa

- Điện thoại cơ quan: (0237)3910222

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 09 năm 2004, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hồng Đức (Việt Nam)

- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 6 năm 2007, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ (Đại học Quốc Gia HN), Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 6 năm 2014, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Tours Francois Rabelais (Pháp)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Hồng Đức

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thị giác máy (Computer Vision)
- Máy học (Machine Learning, Deep Learning)
- Lập chỉ mục (Feature Indexing)
- Nén ảnh (Image Compression)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 03 HVCH (trong nước) bảo vệ thành công luận văn ThS, 01 HVCH (nước ngoài) bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp cơ sở, 01 đề tài NCKH cấp Tỉnh, 01 đề tài NCKH cấp nhà nước (Quỹ NAFOSTED);
- Đã công bố 10 bài báo KH, trong đó 09 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 0 bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

+ “Embedding hierarchical clustering in product quantization for feature indexing”, The-Anh Pham, Nang-Toan Do, Multimedia Tools and Applications, Vol. 77, No. 19, pp. 9991-10012, 2019. (ISI, SCIE, IF = 2.101)

+ “Pair-wisely optimized clustering tree for feature indexing”, The-Anh Pham, Computer Vision and Image Understanding, Volume 154, Pages 35–47, 2017. (ISI, SCI, IF = 2.645)

+ “Effective decompression of JPEG document images”, The-Anh Pham, Mathieu Delalandre, IEEE Transactions on Image Processing, Vol. 25, No. 6, pp. 3655 - 3670, 2016. (ISI, SCI, IF = 6.79)

+ “Accurate junction detection and characterization in line-drawing images”, The-Anh Pham,

Mathieu Delalandre, Sabine Barrat, Jean-Yves Ramel, Pattern Recognition, Vol. 47, No. 1, pp.282–295, 2014 (ISI, SCI, IF = 5.898).

+ “Offline handwritten signature verification using local and global features”, The-Anh Pham, Hong-Ha Le, Nang-Toan Do, Annals of Mathematics and Artificial Intelligence, Vol. 75, No. 1, pp.231–247, 2014 (SCIE, IF = 1.011).

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng Lao động sáng tạo (các năm 2012, 2008)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Về công tác chuyên môn, bản thân luôn hoàn thành tốt công tác giảng dạy của một người giảng viên đại học. Hướng dẫn thành công nhiều khóa luận, luận văn cao học; hướng dẫn nhiều lượt sinh viên nghiên cứu khoa học và đạt giải cao tại các Hội đồng đánh giá cấp Khoa và Nhà trường; xuất bản nhiều bài báo, công trình khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (tạp chí ISI); được giao chủ nhiệm thực hiện nhiều đề tài khoa học ở các cấp khác nhau; là thành viên của ban tổ chức và ban chương trình của nhiều hội thảo quốc tế về lĩnh vực khoa học máy tính. Trong giảng dạy, thường xuyên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, thường xuyên tổ chức các buổi học dạng thảo luận, seminar; tạo môi trường và cảm hứng hăng say học tập; tích cực đối thoại, trao đổi với sinh viên trong các giờ học; thử nghiệm các giờ học chuyên môn bằng tiếng Anh kết hợp sử dụng tệp trình chiếu trực quan. Bản thân luôn làm việc có nguyên tắc, có tinh thần cởi mở, dân chủ, đúng nguyên tắc và mang tính hợp tác. Quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để mọi người được phát huy hết năng lực, sở trường của mình. Luôn tâm huyết và có trách nhiệm cao với công việc; có tác phong và lễ lối làm việc nhanh nhẹn, ngăn nắp, gọn gàng, linh hoạt, chủ động và khoa học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 8 năm (Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ; Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành, ĐT: đề tài).

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2006-2007	0	0	0	0	205	0	205 ^a
2	2007-2008	0	0	0	0	309	0	309
3	2009-2010	0	0	0	15	350	0	365
4	2013-2014	0	0	0	0	156	0	156 ^b

^a Chỉ tính cho kỳ 2 do được cử đi học ở kỳ 1

^b Chỉ tính cho kỳ 2 do được cử đi học ở kỳ 1, chưa tính miễn giảm chức vụ Phó Trưởng môn (15%)

5	2015-2016	0	0	0	0	201.3	0	201.3 ^c
3 năm học cuối (số liệu sau chưa bao gồm miễn giảm chức vụ Trưởng khoa 25%)								
6	2016-2017	0	0	0	0	249.81	112.5	362.31
7	2017-2018	0	0	100 (2 ĐT)	40	186.27	45	371.27
8	2018-2019	0	0	50 (1 ĐT)	0	138.3	135	323.3

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Pháp năm: 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL iBT (71 điểm)

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Mostafa Darwiche		✓	✓		2014-2015	Trường Polytech Tours (Pháp)	2015
2	Lê Minh Ánh		✓	✓		12/2017-8/2018	Trường Đại học Hồng Đức	2018
3	Mã Thị Tuyết		✓	✓		12/2017-8/2018	Trường Đại học Hồng Đức	2018
4	Đặng Ngọc Tuấn		✓	✓		12/2017-12/2018	Trường Đại học Hồng Đức	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

^c Chỉ tính cho kỳ 2 do được cử đi học ở kỳ 1, chưa tính miễn giảm chức vụ Phó Trưởng khoa (20%)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

+ Từ sau khi bảo vệ tiến sỹ:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Xử lý ảnh	GT	NXB Giáo dục Việt Nam, 2017	3	Vừa chủ biên và tham gia	Quyết định số 1165/QĐ-ĐHHĐ ngày 18/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đôi với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đôi với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Xây dựng phần mềm quản lý, theo dõi thực hành tin học có sử dụng Camera	CN	Cấp cơ sở	2010	15/9/2010
2	Xây dựng bộ công cụ phần mềm phát triển công nghệ nhà thông minh	CN	Cấp tỉnh	2017-2019	13/6/2019
3	Tối ưu hóa các kỹ thuật lập chỉ mục trong đối sánh mẫu	CN	102.01-2016.01 (Quỹ NAFOSTED)	2017-2019	02/7/2019

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

- Trước khi bảo vệ tiến sỹ (IF cập nhật 06/2019 và được tính cho năm 2018, hệ số trích dẫn tính

theo Google Scholar^d):

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Accurate junction detection and characterization in line-drawing images	4	<i>Tác giả chính</i>	Pattern Recognition (IF = 5.898)	12	47/1	282-295	2014
2	The improvement of Knapsack cipher	1	<i>Tác giả chính</i>	Computer Communications (IF = 2.766)	3	34/3	342-343	2011
3	An efficient tree structure for indexing feature vectors	4	<i>Tác giả chính</i>	Pattern Recognition Letters (IF = 2.810)	4	55/C	42-50	2015
4	An efficient indexing scheme based on linked-node m-ary tree structure ^(e)	4	17th IEEE International Conference on Image Analysis and Processing (ICIAP 2013)	<i>Tác giả chính</i>	5		752-762	2013
5	Robust symbol localization based on junction features and efficient geometry consistency checking	4	International Conference on Document Analysis and Recognition	<i>Tác giả chính</i>	3		1083-1087	2013
6	A robust approach for local interest point detection in line-drawing images	4	The 10th IAPR International Workshop on Document Analysis Systems	<i>Tác giả chính</i>	7		79-84	2012
7	A contour-based method for logo detection	3	International Conference on Document Analysis and	<i>Tác giả chính</i>	15		718-722	2011

^d <https://scholar.google.com/citations?user=wQ2mM8EAAAAJ&hl=en>

^e Kết quả bài Hội nghị này được phát triển mở rộng và đăng ở bài tạp chí có số thứ tự 3

			Recognition					
8	Một cách tiếp cận cho hiển thị hình ảnh ba chiều	4	Hội thảo một số vấn đề chọn lọc về CNTT (2005)	<i>Đồng tác giả</i>			396-404	2005
9	Một kỹ thuật trích xương và bảo toàn các điểm khớp dựa vào biên	3	Hội thảo một số vấn đề chọn lọc về CNTT (2004)	<i>Đồng tác giả</i>			424-431	2004

- Sau khi bảo vệ tiến sỹ:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Improved embedding product quantization	1	<i>Tác giả chính</i>	Machine Vision and Applications (IF = 1.788)		30/3	447-459	2019
2	Embedding hierarchical clustering in product quantization for feature indexing	2	<i>Tác giả chính</i>	Multimedia Tools and Applications (IF = 2.101)		77/19	9991-10012	2019
3	Pair-wisely optimized clustering tree for feature indexing	1	<i>Tác giả chính</i>	Computer Vision and Image Understanding (IF = 2.645)	4	154/C	35-47	2017
4	Post-processing coding artefacts for JPEG documents	2	<i>Tác giả chính</i>	International Journal on Document Analysis and Recognition (IF = 0.846)		20/3	189-200	2017
5	Effective decompression of JPEG document images	2	<i>Tác giả chính</i>	IEEE Transactions on Image Processing (IF = 6.79)	2	25/6	3655-3670	2016
6	Offline handwritten signature verification	3	<i>Tác giả chính</i>	Annals of Mathematics and Artificial Intelligence	7	75/1	231-247	2014

	using local and global features			(IF = 1.011)				
7	Product sub-vector quantization for feature indexing	3	Journal of Computer Science and Cybernetics	<i>Tác giả chính</i>		35/1	1-15	2019
8	Hierarchical product quantization for effective feature indexing		IEEE 26th International Conference on Telecommunications	<i>Đồng tác giả</i>			385-389	2019
9	Human Identification Based on Shallow Learning Using Facial Features	3	Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS19)	<i>Đồng tác giả</i>			231-239	2019
10	Performance Evaluation of Real-time and Scale-invariant LoG Operators for Text Detection	4	14th International Joint Conference on Computer Vision, Imaging and Computer Graphics Theory and Applications (VISIGRAPP)	<i>Đồng tác giả</i>		5/14	344-353	2019
11	A review of feature indexing methods for fast approximate nearest neighbor search	3	2018 5th NAFOSTED Conference on information and Computer Science (NICS)	<i>Tác giả chính</i>			374-379	2018
12	A Review of Fast Edge Detectors for Real-Time Document	4	2018 Symposium International Francophone sur l'Ecrit et	<i>Đồng tác giả</i>				2018

	Capture		le Document (SIFED)					
13	Symbol recognition using directional and spatial features	4	International Conference on Image Processing Theory, Tools and Applications	<i>Tác giả chính</i>			193-198	2015
14	Comparison of JPEG's competitors for document images	3	International Conference on Image Processing Theory, Tools and Applications	<i>Tác giả chính</i>	3		487-493	2015

- Trong đó, số bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 6

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: 0

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 0

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Danh hiệu bài báo của nghiên cứu sinh xuất sắc nhất hội nghị (IAPR Best Student Paper Award)	Ban tổ chức Hội nghị International Conference on Image Analysis and Processing (2013 tại Ý)	12/9/2013 (Có minh chứng kèm theo)	4
2	Giải nhì (thứ hạng 2/139) cuộc thi lập trình Marathon Match của TopCoder, chủ đề: nhận dạng xe (Vehicle Recognition) ^f	TopCoder	28/1/2011- 18/2/2011 (user-id: pta.hdu)	1
3	Giải ba hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật toàn quốc (VIFOTEC), “Phần mềm xác thực chữ ký viết tay offline - HDUSigVeri 1.3” .	Liên hiệp hội KH-KT Việt Nam	Số 828/QĐ-LHHVN ngày 26/12/2011	2
4	Giải nhì hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật toàn quốc (VIFOTEC) với sản phẩm “Phần mềm quản lý ngân hàng	Liên hiệp hội KH-KT Việt Nam	Số 1682 ngày 03/12/2007	1

^f <https://community.topcoder.com/longcontest/stats/?module=ViewOverview&rd=14481>

câu hỏi và chấm bài thi trắc nghiệm tự động”.			
---	--	--	--

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Thành viên đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo đại học dựa trên năng lực chuẩn đầu ra ngành Kỹ thuật công trình và ngành Công nghệ thông tin tại Trường Đại học Hồng Đức, tỉnh Thanh Hóa”, 2016 (đã nghiệm thu loại xuất sắc).

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:

- Giờ chuẩn giảng dạy:

- Công trình khoa học đã công bố:

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Hướng dẫn NCS,ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký

Phạm Thế Anh

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.

- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Hoàng Nam